



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 12

Ngày 15/4/2022

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Thực hiện bởi
**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 25 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 22205304
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Võ Văn Thúcý

Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Liên hệ:

Phạm Thu Hà
Nguyễn Phương Trang
Phạm Bùi Thu Hà

Thiết kế:

CIEW
E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN VIỆT NAM

- ♦ Bộ Thương mại Hoa Kỳ giảm mạnh thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm mật ong của Việt Nam.....**3**
- ♦ Bộ Công Thương ban hành kết luận về việc rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a, Trung Quốc.....**4**

TIN THẾ GIỚI

- ♦ Vương quốc Anh điều tra chống trợ cấp đối với bàn ủi nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ.....**5**
- ♦ EU áp thuế chống bán phá giá đối với điện cực than chì

nhập khẩu từ Trung Quốc.....**6**

- ♦ Mexico giành lại vị thế đối tác thương mại số một của Mỹ.....**7**
- ♦ Quốc hội Mỹ thông qua dự luật chấm dứt Qui chế quan hệ thương mại bình thường với Nga và Belarus.....**7**
- ♦ ASEAN-EU: Còn nhiều trở ngại trong các sắc thuế.....**9**

Bộ Thương mại Hoa Kỳ giảm mạnh thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm mật ong của Việt Nam



Ngày 08 tháng 4 năm 2022, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận cuối cùng về mức thuế trong vụ việc điều tra chống bán phá giá (CBPG) mật ong nhập khẩu từ Úc -hen-ti-na, Bra-xin, Ấn Độ và Việt Nam. Theo đó, thuế CBPG dành cho các doanh nghiệp Việt Nam đã giảm rất mạnh, từ mức 410,93% - 413,99% trong kết luận sơ bộ xuống còn 58,74% - 61,27%. Như vậy, so với kết luận sơ bộ, biên độ phá giá cho các doanh nghiệp Việt Nam ở kết luận cuối cùng giảm gần 7 lần, là tín hiệu tích cực giúp ngành mật ong có thể nỗ lực tiếp tục xuất khẩu sang

Hoa Kỳ. Kết quả của vụ việc đã cho thấy vai trò quan trọng của ngành sản xuất, xuất khẩu mật ong trong việc hợp tác với Cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra vụ việc, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành nhiều lần bày tỏ quan điểm với phía Hoa Kỳ, đề nghị Hoa Kỳ đánh giá khách quan, công bằng, tuân thủ đúng các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới. Bộ Công Thương hoan nghênh việc DOC lắng nghe ý kiến các bên và đã điều chỉnh một phần phương pháp tính toán. Tuy nhiên, Bộ Công Thương cho rằng kết quả này vẫn chưa phản ánh đúng thực tế tình hình sản xuất, xuất khẩu mật ong của Việt Nam.

Tại Hoa Kỳ, có hai cơ quan tham gia vào một vụ việc điều tra CBPG là DOC (xác định mức thuế CBPG) và Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ - ITC (xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước). Biện pháp CBPG sẽ chính thức có hiệu lực trên

cơ sở kết luận cuối cùng về bán phá giá và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước. Hiện nay, ITC đang điều tra về thiệt hại và dự kiến ban hành kết luận cuối cùng vào ngày 23 tháng 5 năm 2022. Theo số liệu thống kê của ITC, sản lượng mật ong Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2021 đạt 56.133 tấn với kim ngạch khoảng 82,1 triệu USD.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Hội Nuôi Ong Việt Nam và các doanh nghiệp xuất khẩu mật ong Việt Nam trao đổi với các cơ quan của Hoa Kỳ ở các giai đoạn tiếp theo (đánh giá thiệt hại, rà soát thuế CBPG...) nhằm hỗ trợ ngành mật ong Việt Nam được đối xử công bằng trong vụ việc này theo đúng các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp xuất khẩu mật ong Việt Nam. Đồng thời, Bộ Công Thương cũng đang triển khai các hoạt động xúc

tiến thương mại để hỗ trợ doanh nghiệp chế biến mật ong đẩy mạnh tiêu thụ tại thị trường trong nước cũng như tiếp cận các thị trường khác, khai thác hiệu quả lợi ích của các Hiệp định thương mại tự do mà ta đã tham gia.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Trang Nhung, Hà Văn Hiếu

Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ 110)

Email: nhungntr@moit.gov.vn; hi_euhv@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn

Tải Kết luận cuối cùng của DOC tại website: trav.gov.vn.

Nguồn: Cục PVTM

Bộ Công Thương ban hành kết luận về việc rà soát lần thứ nhất biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a, Trung Quốc

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 640/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa dựa trên đề nghị rà soát của bên liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Quản lý ngoại thương 2017.

Nội dung chi tiết gồm: Quyết định và Thông báo đính kèm vui lòng xem tại website: trav.gov.vn.

Nguồn: Cục PVTM

Vương quốc Anh điều tra chống trợ cấp đối với bàn ủi nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ



Ngày 07 tháng 04 năm 2022, Cơ quan Phòng vệ Thương mại Vương quốc Anh (TRA) ra thông báo điều tra chống trợ cấp đối với bàn ủi nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ.

Cuộc điều tra được tiến hành sau khi cơ quan này nhận được đơn từ một nhà sản xuất ở Anh yêu cầu điều tra xem liệu bàn ủi nhập khẩu từ các nhà sản xuất của Thổ Nhĩ Kỳ có được trợ giá hay không và cáo buộc hành vi này gây ra thiệt hại cho ngành công nghiệp của Vương quốc Anh. TRA sẽ tiến hành Kiểm tra Lợi ích Kinh tế (EIT) trong quy trình điều tra để đánh giá liệu việc đưa ra các biện pháp phòng vệ thương mại mới để giải quyết thiệt hại có vì lợi ích kinh tế của Vương quốc Anh hay không.

Các nhà sản xuất Thổ Nhĩ Kỳ bị cáo buộc

được hưởng lợi về thuế, chuyển lợi nhuận, tạo thuận lợi cho thương mại nước ngoài, miễn thuế tục thuế hải quan.

Bàn ủi được sản xuất tại Anh hầu hết được bán trong thị trường nội địa. Vương quốc Anh nhập khẩu nhiều bàn ủi hơn là xuất khẩu. Giá thép và các biện pháp chống bán phá giá có thể ảnh hưởng đến sự biến động trong nhập khẩu và xuất khẩu bàn ủi.

Thời gian điều tra từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian điều tra thiệt hại từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Thông tin từ các bên có liên quan sẽ được TRA sử dụng để xác định xem liệu bàn ủi nhập khẩu từ các nhà sản xuất Thổ Nhĩ Kỳ có được hưởng trợ cấp hay không, liệu những mặt hàng nhập khẩu này có gây thiệt hại cho ngành công nghiệp của Vương quốc Anh hay không và việc áp dụng các biện pháp đối kháng có mang lại lợi ích cho Vương quốc Anh để giảm thiểu thiệt hại hay không.

TRA có chức năng điều tra khiếu nại từ các ngành công nghiệp của Anh về các hoạt động thương mại không công bằng và sự gia

tăng không lường trước được trong nhập khẩu. TRA là cơ quan trực thuộc Bộ Thương mại Quốc tế (DIT) được thành lập vào ngày 1 tháng 6 năm 2021. Trước khi thành lập, cơ quan này có tên là là Cục Điều tra Biện pháp Thương mại (TRID) thuộc DIT. TRA có nhiệm vụ điều tra các vụ việc hàng nhập khẩu bị bán phá giá hoặc trợ cấp thông qua phân tích bằng chứng khách quan. Cơ quan này sẽ khuyến nghị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, chẳng hạn như thuế quan để ngăn chặn thiệt hại đối với các nhà sản xuất Vương quốc Anh bị thiệt hại bởi các hành vi thương mại không công bằng.

Nguồn: Reuters

Vương quốc Anh rà soát hạn ngạch thuế quan đối với thép nhập khẩu từ Nga và Belarus



Cơ quan Phòng vệ Thương mại Vương quốc Anh (TRA) ngày 06 tháng 04 thông báo bắt đầu rà soát hạn ngạch Thuế quan (TRQ) đối với thép nhập khẩu trong biện pháp tự vệ thương mại của Vương quốc Anh. TRA sẽ đánh giá xem có nên phân bổ lại hạn ngạch thuế quan cho Nga và Belarus để tránh nguy cơ thiếu thép ở Anh.

Vương quốc Anh sẽ xem xét điều chỉnh hạn ngạch thuế quan để đảm bảo nguồn cung thép ổn định. Đối với bất kỳ biện pháp tự vệ nào, Vương quốc Anh cho phép các nước nhập khẩu thép vào nước này chịu thuế suất cơ bản với hạn ngạch nhất định. Một khi hết hạn ngạch, họ phải trả mức thuế suất cao hơn. Các nhà xuất khẩu từ Nga và Belarus có thể không được áp dụng hạn ngạch do Anh đã áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với một số mặt

hàng nhập khẩu từ các nước này, bao gồm cả thép. Việc phân bổ lại hạn ngạch của Nga và Belarus có thể giúp đảm bảo cung cấp thép cần thiết cho xây dựng, kỹ thuật, công nghiệp ô tô và các ngành công nghiệp khác.

TRQs là một phần trong khuôn khổ WTO. Để đảm bảo mở cửa thị trường ở mức độ nhất định, WTO cho phép áp dụng biện pháp TRQ. TRQ cho phép sử dụng hai mức thuế suất, một mức thấp cho khối lượng trong hạn ngạch, mức thứ hai có thể cao hơn cho nhập khẩu ngoài hạn ngạch. Hệ thống phòng vệ thương mại của Vương quốc Anh tuân theo các quy định của WTO và được luật hoá để đảm bảo cho ngành công nghiệp của Vương quốc Anh không bị thiệt hại do các hành vi thương mại không công bằng hoặc nhập khẩu tăng đột biến. TRA quản lý các biện pháp phòng vệ thương mại của Vương quốc Anh và đã áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng thép nhập khẩu mà Vương quốc Anh thừa hưởng từ hệ thống EU khi nước này rời Liên minh châu Âu. Vương quốc Anh có quyền xem xét hạn ngạch thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu được áp dụng các biện pháp tự vệ nếu tình hình thay đổi sau khi biện pháp này được đưa ra. Đánh giá TRQ này là điều chỉnh chính sách để đáp ứng với sự thay đổi của hoàn cảnh. TRQ cũng

được xem xét thường xuyên và có xu hướng tự do hóa dần dần.

TRA sẽ xem xét hạn ngạch thuế quan thép đối với Liên bang Nga và Cộng hòa Belarus và quyết định xem có nên phân bổ lại hạn ngạch thuế quan của Nga và Belarus hay không. Hai danh mục sản phẩm có thể bị ảnh hưởng là loại 1 (tấm và dải cán nóng không hợp kim và hợp kim khác, được sử dụng trong sản xuất hàng hóa, xây dựng, chế tạo ống và sản xuất các sản phẩm thép hạ nguồn) và loại 13 (thép vằn, được sử dụng trong xây dựng, công nghiệp ô tô, cơ khí và sản xuất hàng trắng).

Oliver Griffiths, Giám đốc điều hành TRA, cho biết: TRA sẽ hành động nhanh chóng khi có sự thay đổi của hoàn cảnh ảnh hưởng đến nền kinh tế Vương quốc Anh. Đánh giá này nhằm giải quyết nguy cơ thiếu hụt thép vào Vương quốc Anh do các lệnh trừng phạt đối với Nga và Belarus. Việc phân bổ lại hạn ngạch sẽ giúp giảm giá thép cho xây dựng và các ngành công nghiệp khác trong nước.

Nguồn: Reuters

EU áp thuế chống bán phá giá đối với điện cực than chì nhập khẩu từ Trung Quốc

Ngày 07 tháng 04 năm 2022, Ủy ban Châu Âu đã ra quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với điện cực than chì nhập khẩu từ Trung Quốc.

Trước đó ngày 17 tháng 02 năm 2021, Ủy ban Châu Âu ra thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với điện cực than chì có xuất xứ từ Trung Quốc. Mã số thuế quan của EU đối với các sản phẩm bị điều tra là ex 85451100 và ex 85459090 (mã TARIC 8545110010, 8545110015, 8545909010 và 8545909015). Thời kỳ điều tra bán phá giá trong trường hợp này là từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 và thời kỳ điều tra thiệt hại từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Các biện pháp này được đưa ra sau một cuộc điều tra kết luận sản phẩm điện cực than chì của Trung Quốc bị bán phá giá ở EU và gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất EU. Các nhà sản xuất điện cực than chì của EU đã không thể cạnh tranh với mức giá như vậy và bị thiệt hại. Các biện pháp do Ủy ban châu Âu thực hiện để bảo vệ các nhà sản xuất EU khỏi các hành vi thương mại không công bằng như vậy.

Điện cực graphit được sử dụng trong sản xuất thép và là một thành phần thiết yếu cho ngành công nghiệp tái chế trên toàn cầu nhờ khả năng dẫn điện và chịu được nhiệt cần thiết để nấu chảy kim loại phế liệu. Thị trường điện cực than chì ở EU trị giá 765 triệu euro.

Thuế chống bán phá giá đối với điện cực graphite từ Trung Quốc đã được xác định ở mức từ 25,5% đến 74,9%. Thuế chống bán phá giá được áp dụng đối với Fangda Group là 36,1%; Liaoning Dantan Technology Group Co., Ltd là 23,0%; Nantong Yangzi Carbon Group là 51,7%; các nhà sản xuất hợp tác khác là 33,8% và các nhà sản xuất không hợp tác là 74,9%.

Nếu không có các biện pháp được đặt ra, các nhà sản xuất điện cực than chì của EU sẽ không thể sử dụng hết năng lực sản xuất của họ và có nguy cơ bị thiệt hại nhiều hơn.

Nguồn: Reuters

Mexico giành lại vị thế đối tác thương mại số một của Mỹ

Bộ Kinh tế Mexico cho biết nước này đã vượt qua Canada và Trung Quốc để lấy lại vị trí là đối tác thương mại số một của Mỹ với tổng kim ngạch thương mại hai chiều trong 2 tháng đầu năm đạt 113,186 tỷ USD.

Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu của Mexico sang Mỹ trong 2 tháng đầu năm nay đã tăng lên mức kỷ lục 65,793 tỷ USD trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 47,393 tỷ USD, lần lượt đạt các mức tăng tương ứng 16,5% và 16,9% so với cùng kỳ năm 2021.

Hiện Mexico chiếm 14,6% tổng trao đổi thương mại quốc tế của Mỹ, tiếp theo là Trung Quốc và Canada (đều chiếm 14,5%), Nhật Bản (4,6%), Đức (3,9%), Hàn Quốc (3,5%), Ấn Độ (2,6%), Việt Nam (2,5%) và Anh (2,4%).

Xét riêng về xuất và nhập khẩu hàng hóa với Mỹ, Mexico đứng vị trí thứ 2 ở cả hai hạng mục trên, sau Canada (đứng đầu về nhập khẩu

hàng hóa của Mỹ) và Trung Quốc (đứng đầu về xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ).

Trong cả năm ngoái, tổng giá trị thương mại hai chiều giữa Mỹ và Mexico đạt 661,164 tỷ USD, với thặng dư 108,24 tỷ USD nghiêng về Mexico.

Hiện tại, trên 80% hàng hóa xuất khẩu của Mexico là sang Mỹ trong khi tỷ lệ nhập về là khoảng 46%.

Mặc dù hiện Mexico đang có lợi thế trong cán cân thương mại với Mỹ song các nhà phân tích của nước này vẫn cảnh báo cần phải tính đến những rủi ro tiềm tàng trong thương mại quốc tế do tác động từ việc phong tỏa kéo dài chống dịch COVID-19 ở Trung Quốc hay cuộc xung đột Nga - Ukraine. Trong đó, đáng chú ý nhất là nguy cơ thiếu hụt nguồn cung nguyên phụ kiện, hay tắc nghẽn hoặc đứt gãy chuỗi cung ứng trong các lĩnh vực điện tử và ô tô

Nguồn: Reuters

Quốc hội Mỹ thông qua dự luật chấm dứt Qui chế quan hệ thương mại bình thường với Nga và Belarus



Ngày 07 tháng 04 năm 2022, Thượng viện Mỹ đã bỏ phiếu thông qua dự luật chấm dứt Qui chế quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) với Nga, đồng thời luật hóa lệnh cấm nhập khẩu dầu mỏ của Nga. Đạo luật cũng áp dụng đối với nước láng giềng của Nga là Belarus và dự kiến sẽ tăng thuế đối với hàng hoá nhập khẩu từ Nga.

Trước đó, ngày 17 tháng 03, Hạ viện Mỹ đã thông qua dự luật đình

chỉ Qui chế quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn với Nga và Belarus, qua đó tăng cường các biện pháp nhằm trừng phạt Nga liên quan tới chiến dịch quân sự ở Ukraine.

Sau khi được cả lưỡng viện phê chuẩn, Tổng thống Joe Biden sẽ ký ban hành dự luật, chấm dứt qui chế thương mại đối xử công bằng đối với Nga, mở đường cho việc tăng thuế nhập khẩu nhằm vào các mặt hàng của Nga.

Quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR), còn gọi là quy chế “Tối huệ quốc”, đòi hỏi một quốc gia phải bảo đảm dành cho tất cả các quốc gia đối tác một chế độ ưu đãi thương mại thuận lợi như nhau. Đây là một nguyên tắc rất cơ bản trong quan hệ thương mại quốc tế hiện đại. Trong quan hệ thương mại với Mỹ, chỉ có một số ít đối tác không hưởng quy chế NTR. Các khoản thuế đánh vào hàng hóa nhập khẩu từ một nước hưởng quy chế PNTR sẽ thấp hơn nhiều so với hàng nhập khẩu từ một nước không hưởng quy chế này.

Giữa tháng 3, Liên minh châu Âu (EU) cũng thông báo tước bỏ quy chế Tối huệ quốc (MFN) của Nga theo các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). EU đã đồng ý về biện pháp này với 13 thành viên WTO khác là Albania, Australia, Canada, Hàn Quốc, Mỹ, Iceland, Nhật Bản, Bắc Macedonia, Moldova, Montenegro, New Zealand, Na Uy và Anh.

Các quốc gia này đều có một bản ghi nhớ giữa các thành viên



WTO nhấn mạnh rằng họ sẽ “thực hiện bất kỳ hành động nào được cho là cần thiết để bảo vệ lợi ích an ninh quốc gia của mình”. Các quy định của WTO quy định quy chế MFN có thể được rút lại nếu các lợi ích thiết yếu về an ninh quốc gia bị đe dọa.

Biện pháp này không yêu cầu bất kỳ thủ tục nào trong WTO bởi đây là quyết định đơn phương. Sau cùng, Nga có quyền quyết định có khởi kiện các thành viên nói trên hay không, nếu nước này cho rằng các quy tắc của WTO bị vi phạm.

Các chuyên gia kinh tế nhận định, luật mới được Mỹ ban hành là tín hiệu rõ ràng về việc nước này sẽ sớm tăng thuế đối với các sản phẩm

của Nga. Mức thuế trung bình tới đây được dự báo sẽ khoảng 30%, tức cao gấp 10 lần so với con số 3% hiện nay. Tuy nhiên, không ít ý kiến cho rằng cách làm này chủ yếu mang tính biểu tượng, bởi Nga chỉ là đối tác thương mại lớn thứ 26 của Mỹ, với kim ngạch thương mại hai chiều vào khoảng 28 tỷ USD/năm. Trong khi đó, lệnh cấm mà Mỹ ban hành tháng trước đối với việc nhập khẩu dầu, khí đốt và than đá của Nga đã loại bỏ khoảng 60% hàng nhập khẩu của Mỹ từ Nga. Những mặt hàng lớn khác còn lại như nhôm, thép... không khó để tìm nguồn thay thế, còn đồng hồ, ô tô, quần áo và một số sản phẩm xa xỉ khác đã bị Mỹ cấm xuất khẩu sang Nga từ trước.

Trong khi đó, việc tước PNTR với Nga được đánh giá sẽ đem lại nhiều rủi ro hơn cho các thành viên Liên minh châu Âu (EU), bởi khối này là đối tác thương mại lớn của Nga. Năm 2020, Nga đã bán khoảng 95,3 tỷ euro hàng hóa cho các nước EU, trong đó hơn 70% là nhiên liệu và sản phẩm khai thác mỏ. Ngoài ra, việc cho phép bỏ qua quyền sở hữu trí tuệ của nhau được giới phân tích cảnh báo sẽ đem lại nhiều hệ lụy nguy hiểm cho quan hệ thương mại EU - Nga. Đối với Anh, việc tăng thuế tuy không tác động lớn tới nguồn cung năng lượng, nhưng sẽ ảnh hưởng tới nhiều hàng hóa nhập từ Nga, dẫn tới chi phí tiêu dùng tăng lên.

Nguồn: Reuters

ASEAN-EU: Còn nhiều trở ngại trong các sắc thuế

EU khi đó là đối tác thương mại lớn nhất của ASEAN và ASEAN là điểm đến đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng đầu của EU ở châu Á. EU ký một hiệp định thương mại tự do (FTA) với Singapore vào năm 2018, hiệp định đầu tiên với một quốc gia Đông Nam Á, Singapore khẳng định giữ vững lập trường ủng hộ tự do thương mại và chủ nghĩa đa phương.

EU ký FTA với Việt Nam vào năm 2019, Ủy ban châu Âu đã đánh giá đây là “hiệp định thương mại tự do tham vọng nhất từng được ký kết với một nước đang phát triển”. Trong cuộc khảo sát Đông Nam Á năm 2020, do Viện ISEAS-Yusof Ishak ở Singapore thực hiện hàng năm, các ý kiến cho rằng nước đi đầu về thương mại tự do là Nhật Bản còn EU đứng thứ hai với tỷ lệ chọn 25,5%. Vào năm 2021, tỷ lệ bình chọn cho thấy một lần nữa EU đứng thứ hai. Nhưng trong cuộc khảo sát mới nhất, vào năm 2022, EU đã rơi xuống vị trí thứ tư, sau Trung Quốc vài điểm phần trăm.

Chuyên gia Rahul Mishra, giảng viên cấp cao tại Viện Á-Âu của Đại học Malaya, cho biết: các hàng rào phi thuế quan của Liên minh châu Âu thường bị các nhà phân tích coi là các biện pháp bảo hộ. Ví dụ, vào giữa tháng 3, EU đã tăng thuế đối với các sản phẩm thép không gỉ từ Indonesia sau khi cáo buộc rằng họ được hưởng lợi từ các khoản trợ cấp không công bằng, bao gồm một số khoản từ chương trình đầu tư Vành đai và Con đường của Trung Quốc.

Ngoài các mức thuế chống bán phá giá hiện hành, Indonesia hiện sẽ phải đối mặt với mức thuế tổng thể là 30,7%, tăng so với mức 21,4% trước đây. Động thái này được đưa ra để bảo vệ các nhà sản xuất thép châu Âu khỏi hành vi là cạnh tranh không lành mạnh từ Indonesia. Cao ủy Thương mại của EU Valdis Dombrovskis, cho biết trong một tuyên bố vào ngày 16/3 rằng, EU đang hành động để chống lại các khoản trợ cấp không công bằng do nhà nước tài trợ ở Ấn Độ và Indonesia.

Indonesia phủ nhận các công ty của họ nhận được các khoản trợ cấp không lành mạnh, bao gồm cả từ Trung Quốc, và cáo buộc cuộc điều tra của EU là không lắng nghe các lập luận của các nhà ngoại giao Indonesia đưa ra. Những lập luận đó đã chứng minh rõ ràng rằng chính phủ Indonesia không có trợ cấp nào cho ngành thép không gỉ Indonesia.

Vào năm 2019, EU đã áp đặt mức thuế bảo hộ đối với một số loại gạo nhập khẩu từ Campuchia và Myanmar sau các cuộc phản đối của nông dân ở Ý và Tây Ban Nha. Mức thuế này kéo dài từ đầu năm 2019 đến tháng 1/2022. Roberto Magagnoli, giám đốc Ente Nazionale Risi, cơ quan gạo quốc gia của Ý ước tính nhập khẩu từ Campuchia và Myanmar đã giảm 41% trong giai đoạn 2020-2021, mức thấp nhất trong 8 năm tiếp thị qua.

Nhưng được cho là rào cản lớn nhất đối với thương mại tự do đến từ việc EU có kế hoạch loại bỏ dần việc

nhập khẩu dầu cọ, một vấn đề cụ thể đối với Indonesia và Malaysia, hai nhà xuất khẩu lớn nhất thế giới về sản phẩm thường được sử dụng làm nhiên liệu sinh học. EU khẳng định rằng sản xuất dầu cọ là không bền vững và là nguyên nhân chính dẫn đến nạn phá rừng. Indonesia và Malaysia phản đối rằng họ đang làm cho ngành dầu cọ bền vững hơn, và phản đối cáo buộc có tác động mạnh mẽ đến nạn phá rừng như EU tuyên bố.

Cả hai quốc gia Đông Nam Á đã tuyên bố sẽ đưa vụ kiện EU lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vì hành động mà họ coi là một động thái bảo hộ nhằm giúp đỡ các nhà sản xuất dầu thực vật của chính châu Âu. EU phủ nhận đây là một biện pháp bảo hộ, nhưng việc EU không ngừng ngay lập tức sản xuất và sử dụng dầu hạt cải dầu và dầu đậu nành trong khi cấm nhập khẩu dầu cọ đã không được nhiều chuyên gia trong khu vực đánh giá cao. Đậu nành và hạt cải dầu, những thứ đã được quảng bá là lựa chọn thay thế dầu cọ

như một loại nhiên liệu sinh học, kém hiệu quả hơn nhiều trong việc chống chọi với các mối lo ngại về khí hậu và cần nhiều phân bón và đất canh tác hơn để sản xuất. Trong cuộc khảo sát về Đông Nam Á năm 2021, khoảng 29,5% người Indonesia được hỏi cho biết EU đi đầu trong thương mại tự do toàn cầu, tỷ trọng cao nhất so với bất kỳ quốc gia nào. Nhưng niềm tin này đã giảm xuống chỉ còn 12,2% trong cuộc khảo sát năm 2022.

Người Campuchia đã xếp hạng EU đi đầu về tự do hóa thương mại vào năm 2021, nhưng vào năm 2022, họ chỉ coi EU xếp hạng thứ ba. Đại sứ EU tại ASEAN Igor Driesmans trả lời rằng khi đối mặt với các hành vi thương mại không công bằng, EU đã hành động theo các quy tắc của WTO.

Chính sách thương mại của EU nhằm mục đích tăng cường cơ hội thương mại và đầu tư bằng cách loại bỏ các rào cản thương mại, chẳng hạn như thuế quan và hạn ngạch, đồng thời đảm bảo cạnh tranh công bằng. Thực tế, EU đưa ra các

chương trình thương mại hạn ngạch và thuế quan thấp ưu đãi cho một số quốc gia Đông Nam Á.

Ngay cả khi vào tháng 8/2020, EU trừng phạt chính phủ Campuchia bằng cách cắt giảm các đặc quyền thương mại theo kế hoạch "Tất cả mọi thứ trừ vũ khí" (EBA), chỉ áp dụng lại thuế đối với khoảng một phần tư hàng nhập khẩu chứ không phải hàng xuất khẩu chính của Campuchia.

Tuy nhiên, đã có sự thay đổi hướng đi từ EU trong những năm gần đây. Vào tháng 2/2021, Ủy ban châu Âu đã đề ra một chiến lược thương mại mới dựa trên khái niệm "quyền tự chủ chiến lược".

Chính sách này được xây dựng dựa trên "sự cởi mở của EU để đóng góp vào sự phục hồi kinh tế thông qua hỗ trợ chuyển đổi xanh và kỹ thuật số, cũng như tập trung đổi mới vào việc củng cố và cải cách các quy tắc thương mại toàn cầu để đảm bảo rằng chúng công bằng và bền vững".

Chiến lược mới ưu tiên một cuộc cải cách lớn của WTO, bao gồm các

cam kết toàn cầu về thương mại và khí hậu, các quy tắc mới về thương mại kỹ thuật số, các quy tắc tăng cường để giải quyết các hành vi cạnh tranh không lành mạnh và khôi phục hệ thống giải quyết tranh chấp ràng buộc.

Sau làn sóng các thỏa thuận mới trong những năm gần đây, Ủy ban Châu Âu sẽ tập trung nỗ lực vào việc mở ra các lợi ích từ các thỏa thuận thương mại của EU, cùng với việc thực thi quyết đoán cả cam kết tiếp cận thị trường và phát triển bền vững.

Nhưng đằng sau tất cả những điều này là một cuộc chiến cơ bản giữa những người ở EU muốn duy trì cam kết thương mại tự do và những người muốn hướng khối này theo hướng tự cung tự cấp hướng nội hơn.

Vào đầu năm 2021, Bộ trưởng Thương mại Thụy Điển, Anna Hallberg, đã nói về một nhóm tám quốc gia EU, bao gồm cả Đức và Hà Lan, những người đang cố gắng đấu tranh cho "thương mại mở, tự do và công

bằng" chống lại cái được gọi là "xu hướng bảo hộ" trong khối.

Các nhà kinh tế cảnh báo rằng dấu ấn cao của thương mại tự do toàn cầu, hay toàn cầu hóa, có thể đã trôi qua và chúng ta hiện đang bước vào một thế giới của chủ nghĩa bảo hộ và tự cung tự cấp lớn hơn. Vivekanand Jayakumar, phó giáo sư kinh tế tại Đại học Tampa, đã lập luận rằng sau đỉnh điểm của làn sóng toàn cầu hóa gần đây, thế giới hiện đang bước vào giai đoạn phi toàn cầu hóa mà một phần là kết quả của đại dịch Covid-19, cùng với xung đột ở Ukraine đã thuyết phục nhiều chính phủ châu Âu về nhu cầu tự cung tự cấp lớn hơn, đặc biệt không chỉ về nguồn cung cấp năng lượng.

Nguồn: Reuters